TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 111/2024/HS-ST
Ngày 23-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huê

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Sĩ Tiến

2. Bà Ngô Thị Thúy Hảo

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Khuất Cao Hoàng- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Anh T- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

Đỗ Văn O, sinh năm 1974 tại tỉnh Nam Định

Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Tổ B, ấp P, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Chỗ ở: 1 T, Phường E, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn K; con bà Đinh Thị L; vợ là Vũ Thị T1, có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2000.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19-10-2023, đến ngày 28-11-2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh", hiện trú tại Tổ 02 ấp P, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Ngô Văn G- Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V (có mặt).

+ Ông Huỳnh Đ, sinh năm 1973; địa chỉ: I T, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Văn T2; địa chỉ: 1 T, Phường E, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

+ Bà Vũ Thị T1, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ B, ấp P, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tàu cá mang số hiệu BV 98047 TS do ông Huỳnh Đ, sinh năm 1973; địa chỉ:

I T, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đứng tên làm chủ sở hữu. Vào ngày 22 tháng 5 năm 2023, ông Đ đã mua 1830 (một nghìn tám trăm ba mươi) lít dầu Diesel (loại DO 0.05, với giá 17.950^{đ}/lít) đổ vào trong bồn chứa nhiên liệu của tàu cá mang số hiệu BV 98047 TS. Đến ngày 23 tháng 5 năm 2023, ông Đ đã giao tàu cá cho Ngô Văn G, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ D, ấp T, xã D, huyện K, tỉnh Kiên Giang làm thuyền trưởng, xuất bến tại cảng B, thuộc Phường E, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để ra khơi đánh bắt hải sản. Đến buổi tối ngày 27 tháng 5 năm 2023, trong lúc đánh bắt hải sản thì G phát hiện lưới cào bị rách nên ngừng làm việc, đồng thời G gọi điện thoại di động báo cho ông Đ biết và xin sáng hôm sau điều khiển tàu cá mang số hiệu BV 98047 TS vào bờ để G đi về chăm sóc mẹ đang nhập viện, ông Đ đã đồng ý. Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 28-5-2023, khi Gấu đang điều khiển tàu cá BV 98047 TS về bờ, cách bờ biển khoảng 01 (một) km thì thấy Đỗ Văn O đang điều khiển đò máy (không có số hiệu) đi ngang qua, vừa điều khiển tàu vừa lắc chuông. Gấu biết O là người thường xuyên thu mua phế liệu. Lúc này, G đã nảy sinh ý định chiếm đoạt số lượng dầu ở trong bồn chứa nhiên liệu của tàu cá mang số hiệu BV 98047 TS để bán kiếm tiền tiêu xài trước khi tàu cá cập cảng bàn giao cho ông Đ. Ngay sau đó, G đã vẫy tay gọi O lại và hỏi "Mua dầu không", O hỏi lại "Dầu sạch hay dầu bẩn", G trả lời "Dầu sạch" nên O đồng ý mua. Lúc này, O mới nghi ngờ rằng dầu sạch là loại đang được sử dụng, được lấy từ bình chứa nhiên liệu của ghe (tàu cá) ra, thường do bạn ghe hút trộm dầu của chủ ghe trước khi vào bờ để bán kiếm tiền. Oánh đã điều khiển đò máy tiếp cận sát tàu cá mang số hiệu BV 98047 TS. Sau đó, G sử dụng ống nhựa và 01 (một) máy bơm điện loại nhỏ (máy bơm điện dùng để bơm nước uống trên tàu) để bơm dầu từ bồn chứa dầu của tàu cá mang số hiệu BV 98047 TS chảy sang 10 (mười) can nhựa, loại 30 lít/can đang để trên đò máy của O. Sau khi bơm đầy 10 (mười) can dầu, G hỏi O giá mua bao nhiêu thì O cho biết 380.000^{đ}/can (Ba trăm tám mươi nghìn đồng/can), G đồng ý và nói O điều khiển đò để cùng đi vào bờ giao, nhận tiền. Lúc này O mới biết G đã lén lút lấy trộm số lượng dầu trên để bán lại cho mình nhưng vẫn đồng ý mua và cả hai cùng điều khiển phương tiện vào bờ. Trong lúc này, ông Đ đang đứng trên bờ biển để đợi tàu cá mang số hiệu BV 98047 TS cập bến thì thấy việc bất thường là Tàu cá mang số hiệu BV 98047 TS đang di chuyển bình thường để vào bờ thì bất ngờ thả trôi và có 01 (một) đò máy đến tiếp cận. Nghi ngờ nên ông Đ đã thuê người lái đò chở ông Đ ra, khi ra đến vị trí tàu cá BV 98047 TS đang neo đậu, ông Đ đã leo lên đò máy của O thì nhìn thấy 10 (mười) can dầu đang để ở trên đò. Lúc này, ông Đ đã hỏi O "Ông mua dầu bên ghe của tôi phải không", O thừa nhận là có mua dầu trên tàu cá mang số hiệu BV 98047 TS. Sau đó, ông Đ đã đến Đồn Biên phòng B để trình báo toàn bộ nội dung vụ việc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Đỗ Văn O, Ngô Văn G đã thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân như nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định số: 5078/KL-KTHS ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, Bộ C, kết luận: Chất lỏng đựng trong 01 (một) can nhựa màu trắng loại 5 lít, được niêm phong gửi giám định là nhiên liệu Diezen (dầu DO 0.05S).

Tại Kết luận định giá tài sản số 140/KL-HĐĐG-TTHS của Hội đồng định

giá tố tụng hình sự thành phố V xác định: 300 (ba trăm) lít dầu Diezen (dầu DO 0.05S) có giá trị là: 5.385.000đ (Năm triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra Gấu, không có mặt tại nơi cư trú nên hết thời hạn điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách vụ án hình sự "Trộm cắp tài sản" đối với hành vi của G để xử lý sau.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Cơ quan chức năng tiến hành thu giữ vật chứng gồm: 295 lít dầu Dieezen (Dầu DO 0,05S); 01 máy bơm nhãn hiệu SUWEI 24V có gắn ống nhựa ở hai đầu; 01 đoạn ống nhựa lưới dẻo màu xanh klas cây dài 450cm đường kính 2,5cm. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố V đã ra quyết định xử lý vật chứng hình thức trả lại cho ông Huỳnh Đ chủ sở hữu.

- 01 đò máy không rõ số hiệu và 10 can nhựa (loại thể tích 30 lít), được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu quản lý, chờ xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 52/CT-VKSTPVT ngày 29-02-2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố Đỗ Văn O về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Đối với Ngô Văn G, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra đã bắt giam và đang giai đoạn điều tra để đề nghị truy tố xét xử Gấu theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Văn O hình phạt chính là phạt tiền, số tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Về trách nhiệm dân sự: Không ai yêu cầu nên không đề xuất xem xét.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 10 can nhựa (loại thể tích 30 lít), do không còn giá trị sử dụng.

- Đề nghị trả lại cho bị cáo Đỗ Văn O và bà Vũ Thị T1 01 đò máy không rõ số hiệu.

* Bị cáo Đỗ Văn O đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố với bị cáo.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngô Văn G trình bày: Gấu là thuyền trưởng tàu cá BV 98047 do ông Huỳnh Đ làm chủ sở hữu. Do cần tiền để chữa trị bệnh cho mẹ G nên G đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản là dầu Diesel của ông Đ. Khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 28-5-2023, khi đang điều khiển tàu cá, G đã thấy bị cáo O đang điều khiển đò máy không số đi ngang qua, G đã hỏi O có mua dầu sạch không. Oánh đồng ý nên G đã sử dụng ống nhựa và máy bơm điện loại nhỏ vào 10 can nhựa và bán cho G. Khi đang giao dịch với O thì bị ông Đ

phát hiện và báo Đồn Biên phòng B1 đá. Gấu thống nhất hoàn toàn với lời trình bày của bị cáo O, trong vụ án này G không yêu cầu gì.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị T1 trình bày: Bà không biết về hành vi phạm tội của chồng bà là ông Đỗ Văn O, bà có nguyện vọng nhận lại chiếc đò máy do đây là tài sản của vợ chồng bà để làm ăn và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng: Bị cáo hối hận, ăn năn về những hành vi phạm tội mình đã làm. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

- Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Huỳnh Đ, ông Nguyễn Văn T2 vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Xét ông Đ, ông T2 đã có lời khai tại cơ quan điều tra, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa không yêu cầu hoãn phiên tòa, việc vắng mặt của ông Đ, ông T2 không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ, ông T2 theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận:

Vào khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 28 tháng 5 năm 2023, tại vị trí cách bờ biển khoảng 01km thuộc khu vực cảng B, Phường E, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Đỗ Văn O biết rõ 300 lít dầu Diezen (dầu DO 0,05S) trị giá 5.385.000 đồng là tài sản do Ngô Văn G trộm cắp của ông Huỳnh Đ mà có nhưng vì ham rẻ nên vẫn mua.

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu truy tố bị cáo Đỗ Văn O về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Xét hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra là nguy hiểm, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, gây bất an cho cộng đồng. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì ham rẻ nên vẫn thực hiện. Vì vậy, cần phải xử lý và áp dụng mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm giáo dục riêng và bảo đảm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5] Xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng năng trách nhiệm hình sự, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án là ông Huỳnh Đ có đơn xin bãi nại cho bị cáo, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo để trở thành người có ích cho xã hội nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo khỏi gia đình và xã hội mà áp dụng Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Không ai yêu cầu nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 10 can nhựa (loại thể tích 30 lít), do không còn giá trị sử dụng.

- Đối với 01 đò máy không rõ số hiệu: Qua xác minh, chiếc đò máy của ông Nguyễn Văn T2; địa chỉ: 1 T, Phường E, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Vào năm 2020, ông T2 đã bán chiếc đò máy cho vợ chồng bị cáo. Xét đây là tài sản chung của vợ chồng, bà T1 không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo Đỗ Văn O và bà Vũ Thị T1 chiếc đò máy trên.

[8] Đối với Ngô Văn G trong quá trình điều tra Gấu không có mặt tại địa phương do hết thời hạn điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã tách vụ án hình sự "Trộm cắp tài sản" đối với hành vi của G. Hiện G đang bị tam giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V chờ xử lý theo quy định pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn O phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn O hình phạt chính là phạt tiền, số tiền 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng).

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 10 can nhựa (loại thể tích 30 lít).

- Trả lại 01 (một) đò máy không rõ số hiệu cho bị cáo Đỗ Văn O và bà Vũ Thị T1, địa chỉ: Tổ B, ấp P, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Thực hiện thi hành án theo Biên bản giao nhận vật chứng số 124/BB-CCTHADS ngày 05-3-2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu.

3. Án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền kháng cáo nhưng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo nêu trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án niêm yết theo qui định của pháp luật, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Huê

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV06, PC10);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- Công an Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.